

1. Đăng ký tài khoản

- Đăng ký tài khoản mới bằng **Tên đăng nhập** và **mật khẩu** tùy chọn.
- Tên đăng nhập và mật khẩu có độ dài tối thiểu **6 ký tự**.
- Để chắc chắn rằng bạn không gõ nhầm mật khẩu khi đăng ký tài khoản, cả 2 giá trị của ô “**mật khẩu**” và “**nhập lại mật khẩu**” phải giống nhau.

Carrier

7:41 PM



Tên đăng nhập



Mật khẩu



Nhập lại mật khẩu



ĐĂNG KÝ

Đã có tài khoản? Đăng nhập

VinaPhone 09:36 58%

Xác nhận số điện thoại

Số điện thoại di động

Là số điện thoại di động đã đăng ký sử dụng Sổ liên lạc điện tử

Mã xác nhận #

Mã xác nhận đã được gửi đến bạn qua tin nhắn


TIẾP TỤC >

Bạn chưa có mã xác nhận?

2. Xác nhận số điện thoại

- **Số điện thoại di động** là số điện thoại đã dùng để đăng ký sổ liên lạc điện tử
- **Mã xác nhận** là chuỗi số có độ dài 8 chữ số đã được gửi đến cho bạn qua tin nhắn sms.
- Trong trường hợp bạn chưa nhận được mã xác nhận, hãy bấm “**Bạn chưa có mã xác nhận?**” để chuyển qua quy trình xác nhận thủ công (trong chức năng quản lý số điện thoại)

3. Menu chức năng

Bạn bấm vào nút menu (biểu tượng  ở góc trên bên trái của ứng dụng), hoặc bằng thao tác **vuốt màn hình từ bên trái qua bên phải**, để truy cập vào menu chức năng

Carrier

7:46 PM



Sổ liên lạc

Bảng điểm

Số điện thoại

Đăng xuất

Sổ liên lạc điện tử Aula
Phiên bản 1.0.0

27/10/2020
Quy định học sinh có đi Da...

24/10/2020
30/7/2020 đến
am nghỉ vì trường...

17/10/2020
g rõ như sau: Bắt
9 tập sáng thứ 3...

13/10/2020
về thời gian hoạt
tập trung lýsc 14...

08/10/2020
t tập tu 7g00 đến

06/10/2020
5 ngày 9/7 học
0/7 học sinh Ben...

07/10/2020
gày 8/7 - Học sinh
sai khoa biểu chín...

06/10/2020
3 (7/7) và thu 4
u 5 (5/7) học sinh...

03/10/2020
Thu 2 (6/7) - học
h khoa (bước sang)



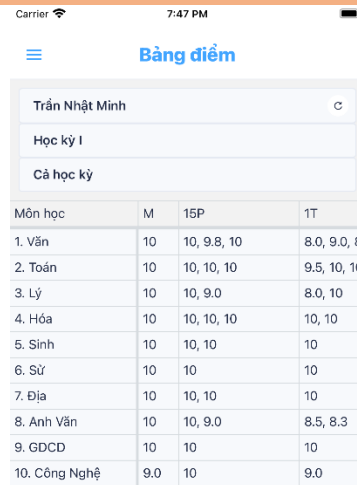
4. Xem sổ liên lạc

- Khi mở ứng dụng, mặc định ứng dụng sẽ đưa bạn đến màn hình Sổ liên lạc.
- Bạn cũng có thể xem sổ liên lạc từ menu chức năng bằng cách bấm vào “**Sổ liên lạc**”.
- Trong màn hình sổ liên lạc, bạn có thể thực hiện thao tác ***vuốt màn hình từ trên xuống dưới*** để ứng dụng tải lại nhấn mới nhất.

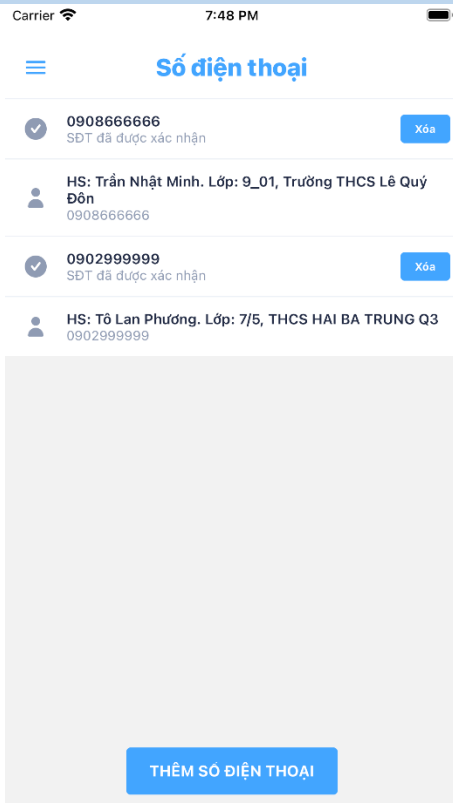
5. Xem bảng điểm

Từ menu chức năng, bạn bấm vào “**Bảng điểm**” để xem kết quả học tập của con mình. Bạn chọn **Học sinh**, **học kỳ**, **đợt điểm** cần xem kết quả.

Bạn có thể thực hiện thao tác ***vuốt từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và ngược lại*** trong bảng điểm để xem toàn bộ nội dung của bảng điểm.



Môn học	M	15P	1T
1. Văn	10	10, 9,8, 10	8,0, 9,0, 8.
2. Toán	10	10, 10, 10	9,5, 10, 10
3. Lý	10	10, 9,0	8,0, 10
4. Hóa	10	10, 10, 10	10, 10
5. Sinh	10	10, 10	10
6. Sử	10	10	10
7. Địa	10	10, 10	10
8. Anh Văn	10	10, 9,0	8,5, 8,3
9. GDCD	10	10	10
10. Công Nghệ	9,0	10	9,0



6. Quản lý số điện thoại

- Trong trường hợp bạn sử dụng nhiều số điện thoại cho sổ liên lạc điện tử, bạn có thể bổ sung thêm số điện thoại vào ứng dụng.
- Từ menu chức năng, bạn bấm vào “**Số điện thoại**” để chuyển qua chức năng quản lý số điện thoại như hình bên.
- Nếu bạn có số điện thoại cũ không còn sử dụng, bấm “**Xóa**” để xóa số điện thoại này khỏi ứng dụng.
- Bạn bấm “**Thêm số điện thoại**” để tiến hành bổ sung số điện thoại mới.

7. Thêm số điện thoại mới

Bấm vào “**Thêm số điện thoại**” trong màn hình quản lý số điện thoại sẽ đưa bạn đến màn hình thêm số điện thoại (như hình phía trên bên cạnh)

- **Số điện thoại di động** là số điện thoại đã dùng để đăng ký sổ liên lạc điện tử
- **Họ và tên** là họ và tên của học sinh (hoặc họ và tên của bạn nếu bạn là Giáo viên). Họ và tên có thể được *nhập có dấu hoặc không dấu*, nhưng cần phải được phân cách rõ ràng giữa họ, tên, và tên lót.
- Nếu **Số điện thoại** cùng với **Họ và tên** trùng khớp với thông tin được lưu trữ của nhà trường, ứng dụng sẽ gửi cho bạn một tin nhắn sms có chứa mã xác nhận gồm 8 chữ số. Bạn nhập lại mã xác nhận này vào màn hình kế tiếp để hoàn tất quy trình thêm số điện thoại.